

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Số: 415 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 748/KHCN-TTtr ngày 17/8/2020 về việc phê duyệt Chương trình thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Sở hữu trí tuệ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, CNXDCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 415 /QĐ-UBND ngày 07/9/2020
của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
2. Phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ (SHTT) đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền SHTT, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đưa SHTT trở thành công cụ thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030, Bắc Ninh thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu về trình độ sáng tạo, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.
2. Tài sản trí tuệ mới của cá nhân, tổ chức trong tỉnh gia tăng cả về số lượng và chất lượng, góp phần cải thiện vượt bậc các chỉ số về sở hữu trí tuệ của Việt Nam trong chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII):
 - a) Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 25-30%/năm;
 - b) Số lượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp tăng trung bình 35-40%/năm;
 - c) Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu tăng trung bình 20-25%/năm;
 - d) Số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 12-14%/năm.
3. Hiệu quả sử dụng quyền sở hữu trí tuệ được nâng cao và gia tăng đáng kể số lượng sản phẩm có hàm lượng sở hữu trí tuệ cao:
 - a) Hoạt động khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ được chú trọng, đẩy mạnh; tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 90-100% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ; có ít nhất 01 giống cây trồng được khai thác quyền SHTT ở trong và ngoài nước; số lượng doanh nghiệp sử dụng hiệu quả công cụ SHTT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh tăng đáng kể; tiếp tục hỗ trợ quản lý và phát triển quyền SHTT cho các sản phẩm thuộc sở hữu chung của cộng đồng đã được bảo hộ SHTT;
 - b) Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có mức độ sử dụng tài sản trí tuệ cao, đặc biệt là các ngành công nghiệp ưu tiên và có lợi thế cạnh tranh của tỉnh, gia tăng đáng kể đóng góp của các ngành này vào tăng trưởng GDP;

c) Chỉ dẫn địa lý, nguồn gen, tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa dân gian trên địa bàn tỉnh được bảo hộ, bảo tồn, quản lý và khai thác hiệu quả trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống;

d) Thực hiện tốt các định hướng của Trung ương về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa dựa trên quyền tác giả và quyền liên quan nhằm tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm sáng tạo đa dạng, chất lượng cao; phấn đấu đến năm 2030 doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa dựa trên quyền tác giả, quyền liên quan trên địa bàn tỉnh đóng góp khoảng 10% GDP và tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, xây dựng chính sách về SHTT

a) Kịp thời cụ thể hóa các chính sách, pháp luật về SHTT trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh. Lồng ghép chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT trong chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và các ngành, lĩnh vực.

b) Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về hỗ trợ, phát triển tài sản trí tuệ (TSTT), tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền SHTT, bảo đảm nguyên tắc cân bằng lợi ích giữa các chủ thể trong xã hội, ngăn chặn hiệu quả việc lạm dụng quyền SHTT.

c) Thúc đẩy khai thác TSTT được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về SHTT

a) Đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về SHTT. Xây dựng các quy chế phối hợp liên ngành trong việc khai thác, phát triển và bảo vệ TSTT được bảo hộ.

b) Đơn giản hóa, hiện đại hóa, công khai, minh bạch trình tự và thủ tục hành chính về SHTT. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung các thủ tục hành chính trong lĩnh vực SHTT thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

c) Hỗ trợ khai thác hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, số hóa dữ liệu về SHTT; tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT. Xây dựng cơ sở dữ liệu về SHTT của tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng khai thác cơ sở dữ liệu về SHTT của quốc gia, của tỉnh.

d) Hỗ trợ khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về SHTT liên thông và kết nối đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHTT

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền SHTT. Phối hợp nghiên cứu về việc tăng cường vai trò của tòa án trong giải quyết các vụ việc về SHTT.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHTT, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền SHTT trong môi trường kỹ thuật số.

c) Nâng cao hiệu quả thực hiện biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến SHTT.

d) Tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về SHTT; nâng cao hiệu quả công tác điều tra các vụ án hình sự về SHTT.

đ) Khuyến khích giải quyết các tranh chấp về SHTT bằng hình thức trọng tài, hòa giải.

e) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền SHTT của mình. Tập huấn, trang bị kiến thức về SHTT cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

g) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ SHTT cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ quyền SHTT.

h) Mở rộng xã hội hóa đi đôi với nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp về SHTT; nghiên cứu, xây dựng đội ngũ giám định viên SHTT, đội ngũ tư vấn pháp luật về bảo vệ SHTT trên địa bàn tỉnh.

i) Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về SHTT nói chung và tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến SHTT.

4. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra TSTT

a) Hỗ trợ hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh kết hợp với các hình thức đầu tư mạo hiểm nhằm ươm tạo các TSTT từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển TSTT đến sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền SHTT, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

b) Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả cơ chế khuyến khích các cá nhân tham gia vào quá trình đổi mới công nghệ và sáng tạo văn hóa.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của mình; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các sản phẩm tiềm năng.

5. Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác TSTT

a) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia mạng lưới chuyển giao công nghệ và SHTT với các viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác TSTT.

b) Tích cực hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp trong khai thác quyền SHTT, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

c) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản phẩm, dịch vụ có mức độ sử dụng TSTT cao, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có uy tín và chất lượng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa có hàm lượng SHTT cao.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng công cụ SHTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bảo hộ và khai thác quyền SHTT ở nước ngoài.

e) Tăng cường khai thác, phân tích thông tin sáng chế phục vụ cho việc lựa chọn và khai thác công nghệ phù hợp; khuyến khích sử dụng các công nghệ đã hết thời hạn bảo hộ hoặc không được bảo hộ quyền SHTT ở Việt Nam nhưng phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

g) Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng các sản phẩm sáng tạo là đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan đã hết thời hạn bảo hộ hoặc thuộc về Nhà nước.

h) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ dẫn địa lý, nguồn gen, tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa dân gian nhằm khai thác tiềm năng sản phẩm có thể mạnh của tỉnh;

i) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khai thác có hiệu quả TSTT.

6. Phát triển các hoạt động hỗ trợ về SHTT

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác các dịch vụ hỗ trợ về SHTT.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội trong hỗ trợ và triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT. Đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP tỉnh Bắc Ninh; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý.

c) Tăng cường năng lực, đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

d) Huy động các nguồn lực xã hội vào việc phát triển hệ thống SHTT để bổ trợ cho nguồn lực của tỉnh.

7. Tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động SHTT

a) Thu hút nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước tham gia vào hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh, như: thuê các chuyên gia trong nước từ Cục SHTT, Viện Khoa học SHTT hoặc chuyên gia nước ngoài trong quá trình tư vấn các chương trình, dự án trong liên quan đến hoạt động SHTT.

b) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền SHTT trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đào tạo chuyên gia quản trị TSTT cho doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

8. Hình thành văn hóa SHTT trong xã hội

a) Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài PT&TH tỉnh, Báo Bắc Ninh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh... nhằm nâng cao nhận thức về SHTT, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền SHTT, hình thành văn hóa SHTT trong xã hội.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về SHTT trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, nhằm từ đó tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật quốc gia và quốc tế về SHTT đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, giáo viên, học sinh, sinh viên; khuyến khích đội ngũ này tham gia vào các hoạt động liên quan đến quyền SHTT và thi hành quy định về quản lý hoạt động SHTT trong các cơ sở giáo dục.

9. Tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về SHTT

a) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về SHTT, khai thác tối đa sự hỗ trợ về mọi mặt của các cơ quan SHTT Trung ương nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo hộ quyền SHTT tại nước ngoài cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh,...

b) Tích cực và chủ động tham gia vào hoạt động của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực SHTT. Cử nhân lực tham gia các khóa đào tạo về SHTT ở nước ngoài theo các chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục SHTT...).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến lĩnh vực sở hữu công nghiệp; làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết; định kỳ hằng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Hằng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự toán chi tiết đối với các nhiệm vụ được giao, tổng hợp vào Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa; sản phẩm, dịch vụ du lịch,...

Hằng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự toán chi tiết đối với nhiệm vụ được giao tại Phụ lục trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến SHTT trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật quốc gia và quốc tế về SHTT đến cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh, sinh viên; khuyến khích cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh sinh viên tham gia vào các hoạt động về quyền SHTT và thi hành quy định về quản lý hoạt động SHTT trong các cơ sở giáo dục; phối hợp tư vấn, hỗ trợ việc xác lập và bảo vệ quyền sở hữu đối với TSTT của các cơ sở giáo dục; phối hợp kiểm tra việc thực hiện quyền SHTT, thực hiện nghiêm túc hoạt động đánh giá và khai thác TSTT trong các cơ sở giáo dục.

Hàng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự toán chi tiết đối với nhiệm vụ được giao tại Phụ lục trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Cụ thể hóa nội dung và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan trong Chương trình.

6. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Căn cứ tiến độ triển khai Chương trình và khả năng nguồn ngân sách địa phương, hàng năm Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình.

7. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Hàng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự toán chi tiết đối với nội dung được giao tại Phụ lục trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong đó ưu tiên tập trung một số nhiệm vụ, như: Xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về SHTT; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các thủ tục hành chính trong lĩnh vực SHTT thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nhằm cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực SHTT; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về hỗ trợ, phát triển TSTT, sau khi có các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan thực thi về SHTT (*phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHTT; kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến SHTT,...*)/.

DANH MỤC
NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC SHTT ĐẾN NĂM 2030
GIẢI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 415/QĐ-UBND ngày 07/9/2020
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Nội dung (Đề án, đề tài, dự án, nhiệm vụ,...)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
1.	Đề án “Xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP tỉnh Bắc Ninh” giai đoạn 2021-2025	Sở KH&CN	- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; - Các UBND huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan có liên quan	Đã được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện giai đoạn 2021-2025
2.	Nghiên cứu giải pháp quản trị tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: - Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá, tổng hợp hệ thống tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thuộc các đối tượng: Doanh nghiệp, các trường học; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; tri thức truyền thống của các địa phương (các làng nghề, sản phẩm gắn với địa danh, văn hóa phi vật thể,...). - Xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ, giải pháp quản trị tài sản trí tuệ phục vụ chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 của tỉnh Bắc Ninh; - Tập huấn, bồi dưỡng khai thác cơ sở dữ liệu về SHTT của quốc gia, của tỉnh; hỗ trợ, tập huấn khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về SHTT liên thông và kết nối đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước (dự kiến 02 lớp/năm).	Sở KH&CN	Các cơ quan có liên quan	2021-2025
3.	Đánh giá, lựa chọn và xây dựng các mô hình quản trị tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (cho khoảng 20 doanh nghiệp).	Sở KH&CN	Các cơ quan có liên quan	2021-2025
4.	Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về tài sản quyền tác giả, quyền liên quan trên địa bàn tỉnh và hệ thống phần mềm quản lý, phát hiện vi phạm trên môi trường số, mạng internet...	Sở VH&TDĐ	Các cơ quan có liên quan	2021-2025
5.	Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp; hỗ trợ quản trị tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp; tổ chức phối hợp với các sở, ngành, cơ quan nghiên cứu theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền SHTT, như: nghiên cứu quy trình, công nghệ, giống cây trồng, các	Sở KH&CN	- Sở Công thương - Sở NN&PTNT - Ban Quản lý các KCN tỉnh - Các cơ quan có liên quan	2021-2025

TT	Nội dung (Đề án, đề tài, dự án, nhiệm vụ,...)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
	sản phẩm, kết quả được bảo hộ,... (khoảng 03 nhiệm vụ/năm).			
6.	Tập huấn, trang bị kiến thức về SHTT cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hằng năm tổ chức tại các huyện: dự kiến 08 lớp/năm (mỗi huyện/thị xã/thành phố: 01 lớp).	Sở KH&CN	Các UBND huyện, thị xã, thành phố	2021-2025
7.	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ SHTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ quyền SHTT hoặc cử đi bồi dưỡng tập huấn ngoài tỉnh (định kỳ hằng năm).	Sở KH&CN	- Sở Nội vụ - Sở VHTTDL - Sở NNPTNT - Các cơ quan liên quan	2021-2025
8.	Xây dựng đội ngũ giám định viên SHTT trên địa bàn tỉnh; đội ngũ tư vấn pháp luật về bảo vệ SHTT trên địa bàn tỉnh: Đào tạo, tập huấn đội ngũ giám định viên, tư vấn pháp luật.	Sở Tư pháp	- Sở Nội vụ - Các cơ quan liên quan	2021-2025
9.	Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình bồi dưỡng về SHTT trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.	Sở GD&ĐT	- Sở KH&CN - Sở Nội vụ - Sở LĐTĐBXH - Các cơ quan liên quan	2021-2025
10.	Xây dựng (xác lập quyền SHTT), quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, nguồn gen, tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa dân gian, sản phẩm truyền thống,...	Sở KH&CN	- Sở VHTTDL - Sở NNPTNT - Sở Công thương - Các cơ quan liên quan	2021-2025
11.	Tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về SHTT, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền SHTT, hình thành văn hóa SHTT trong xã hội (xây dựng các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đề tài, dự án, ... nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về SHTT, hình thành văn hóa SHTT trong xã hội).	Sở KH&CN	- Đài PTTH - Báo BN - UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021-2025
12.	Hỗ trợ hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh: Hỗ trợ, ương tạo các TSTT từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển TSTT đến sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền SHTT, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Hỗ trợ cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực, mua bản quyền chương trình, ứng dụng hoặc chuyển giao quyền SHTT,...	Sở KH&CN	- Sở Nội vụ; - Sở KH&ĐT; - Các cơ quan liên quan	2021-2025